

Chức vụ: Giám đốc
u/b

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2024/BTP-TĐKT

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2019

[Signature]

V/v hướng dẫn xét, đề nghị tặng Kỷ
niệm chương “Vì sự nghiệp Tư
pháp” năm 2019

Kính gửi:

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH PHƯỚC	
ĐẾN	Số: 1957
	Ngày: 10/6/2019
Chuyển	Nhà Chuyển
	Tram. Kế. Chỉ đạo
Lưu hồ sơ số	

- Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng;
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội thành viên của Mặt trận.

Đ/c Quốc

Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BTP ngày 07/6/2018 của Bộ Tư pháp quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2018/TT-BTP), Bộ Tư pháp hướng dẫn xét, đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” năm 2019, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

1. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đã và đang công tác trong ngành Tư pháp

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 06/2018/TT-BTP:

1.1. Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Bộ Tư pháp;

1.2. Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ một trong các điều kiện sau:

a) Có thời gian giữ chức vụ tối thiểu 05 năm đối với cấp trưởng, 08 năm đối với cấp phó và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian quy định;

b) Cá nhân công tác tại các ngành khác được điều động về ngành Tư pháp để bổ nhiệm các chức vụ quy định tại điểm a khoản này thì được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có thời gian giữ chức vụ trong ngành Tư pháp tối thiểu 06 năm đối với cấp trưởng, 09 năm đối với cấp phó và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian quy định.

Trong đó:

- Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo thì thời gian giữ các chức vụ để đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 06/2018/TT-BTP được giảm 02 năm so với quy định chung.

- Cá nhân có thời gian giữ chức vụ nhưng không đủ thời gian để đề nghị xét tặng theo tiêu chuẩn quy định đối với chức vụ đó thì được cộng với thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo chức vụ thấp hơn liền kề.

1.3. Cá nhân đã và đang công tác tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 20 năm công tác trở lên đối với nam, 15 năm công tác trở lên đối với nữ và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian quy định.

1.4. Cá nhân công tác trong các ngành, tổ chức khác chuyển về ngành Tư pháp hoặc từ ngành Tư pháp chuyển sang làm công tác tư pháp tại các ngành, tổ chức khác được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 22 năm công tác trở lên đối với nam, có đủ 17 năm công tác trở lên đối với nữ, trong đó có tối thiểu 10 năm công tác trong ngành Tư pháp và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian quy định.

* **Lưu ý:** Khi xem xét điều kiện “..... hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian quy định” của cá nhân đã và đang công tác trong ngành Tư pháp quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 5 của Thông tư 06/2018/TT-BTP, nếu trong thời gian công tác cá nhân có một, hoặc một số năm không được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, thì thời gian đó không được tính vào tổng thời gian là điều kiện để đề nghị xét tặng. Bản tóm tắt quá trình công tác của cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BTP, phải thể hiện nội dung hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian quy định

2. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đang làm công tác tư pháp

2.1. Cá nhân đang công tác tại các cơ quan Thi hành án Quân đội; cá nhân trực tiếp làm công tác pháp chế tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp nhà nước thuộc các Bộ, ngành ở Trung ương; Luật sư; Công chứng viên làm việc tại các Văn phòng Công chứng; Đấu giá viên làm việc tại các doanh nghiệp bán đấu giá tài sản; Thừa phát lại; Quản tài viên; Giám định viên Tư pháp; Hòa giải viên thương mại; Trọng tài viên được đề nghị xét

tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 22 năm làm công tác tư pháp trở lên đối với nam, có đủ 17 năm làm công tác tư pháp trở lên đối với nữ.

2.2. Cá nhân là Hòa giải viên ở cơ sở được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 10 năm trở lên liên tục trực tiếp làm công tác hoà giải tại thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố hoặc có đủ 08 năm trở lên liên tục trực tiếp làm công tác hoà giải và có thành tích xuất sắc được khen thưởng từ 03 Giấy khen hoặc 01 Bằng khen của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về công tác hoà giải. Đối với Hòa giải viên nữ thì thời gian làm công tác hoà giải quy định tại khoản này được giảm 02 năm. Trong đó:

- Mốc thời gian là điều kiện có đủ 10 năm trở lên hoặc có đủ 08 năm trở lên được xác định trên cơ sở quyết định công nhận là Tổ trưởng tổ hòa giải hoặc là Hòa giải viên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Pháp lệnh số 09/1998/PL-UBTVQH10 ngày 25/12/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở (Pháp lệnh số 09/1998/PL-UBTVQH10), Nghị định số 160/1999/NĐ-CP ngày 18/10/1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

- Việc xem xét điều kiện liên tục, trực tiếp làm công tác hòa giải ở cơ sở phải căn cứ vào kết quả vụ, việc đã thực hiện của hòa giải viên được thống kê hàng năm theo quy định tại Pháp lệnh số 09/1998/PL-UBTVQH10), Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Quyết định số 889/QĐ-BTP ngày 21/4/2014 của Bộ Tư pháp ban hành mẫu Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho Hòa giải viên phải có Quyết định công nhận Tổ trưởng Tổ hòa giải nếu cá nhân được đề nghị là Tổ trưởng, Quyết định công nhận Hòa giải viên của tổ hòa giải nếu cá nhân là Hòa giải viên và Bản tóm tắt quá trình công tác của cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư phải có nội dung thống kê về tổng số vụ việc thực hiện từng năm của hòa giải viên trong khoảng thời gian là điều kiện để xét khen thưởng trên cơ sở vụ việc đã được thống kê tại Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở, có chữ ký xác nhận của Tổ trưởng tổ hòa giải và Ủy ban nhân dân xã. Tổ trưởng tổ hòa giải, Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Tư pháp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung thống kê khi ký trình đề nghị xét tặng.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân khác có công lao đóng góp cho sự phát triển của ngành Tư pháp Việt Nam

3.1. Cá nhân công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc các trường hợp:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Cấp phó của người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc, Phó Giám đốc sở, ngành và tương đương; Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có thời gian giữ chức vụ đủ 01 nhiệm kỳ trở lên.

3.2. Cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có công lao, thành tích xuất sắc trong việc xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Tư pháp, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Tư pháp Việt Nam.

3.3. Cá nhân có sáng kiến, giải pháp, công trình khoa học được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, có giá trị thực tiễn, đóng góp thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển của ngành Tư pháp; cá nhân có giúp đỡ, ủng hộ xứng đáng về tài chính hoặc vật chất cho sự phát triển ngành Tư pháp Việt Nam.

II. CÁC TRƯỜNG HỢP CHƯA ĐƯỢC XÉT TẶNG, CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

1. Các trường hợp chưa được xét tặng Kỷ niệm chương

1.1. Cá nhân chưa được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật, hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ.

1.2. Cá nhân có đủ thời gian công tác quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 5 và Điều 6 của Thông tư số 06/2018/TT-BTP nhưng bị kỷ luật dưới mức buộc thôi việc hoặc dưới mức khai trừ Đảng, chỉ được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương sau 01 năm tính từ thời điểm có quyết định xoá kỷ luật hoặc hết thời hiệu xử lý kỷ luật Đảng. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Các trường hợp không được xét tặng Kỷ niệm chương

2.1. Cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện thuộc các đối tượng quy định tại Điều 5, Điều 6 và khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 06/2018/TT-BTP không được xét tặng Kỷ niệm chương khi bị kỷ luật ở mức buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị khai trừ Đảng.

2.2. Cá nhân đã được tặng Huy chương “Vi sự nghiệp Tư pháp” thì không xét tặng Kỷ niệm chương.

III. CÁCH TÍNH THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ

1. Cá nhân công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp được công nhận là Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương ngay sau khi có quyết định khen thưởng.

2. Cá nhân công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp được tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao của ngành Tư pháp và của Nhà nước được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn thời gian quy định tùy thuộc vào danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cao nhất đã được xét tặng như sau:

2.1. “Huân chương Lao động” các hạng được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn 05 năm;

2.2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn 03 năm;

2.3. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn 02 năm.

3. Cá nhân công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp ở các tỉnh, huyện, xã miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo thì thời gian công tác thực tế tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,2 đối với các tỉnh, huyện, xã có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,1 đến 0,5 và được nhân với hệ số 1,5 đối với các tỉnh, huyện, xã có hệ số phụ cấp khu vực 0,7 hoặc 1,0 để tính thời gian công tác trong ngành Tư pháp hoặc tính thời gian làm công tác tư pháp để đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

4. Cá nhân công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn thì thời gian công tác trong ngành hoặc làm công tác tư pháp để đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương được tính từ thời điểm được tuyển dụng.

IV. QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

1. Quy trình xét tặng Kỷ niệm chương

Quy trình xét tặng thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 06/2018/TT-BTP ngày 07/6/2018 của Bộ Tư pháp quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

2.1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo thủ tục thông thường

Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo thủ tục thông thường áp dụng với các đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại các tiểu mục 1.2, 1.3, 1.4 mục 1; các tiểu mục 2.1, 2.2 mục 2 và điểm b tiểu mục 3.1 và tiểu mục 3.3 mục 3 phần I của Công văn này được lập thành 01 bộ như quy định tại Điều 12 của Thông tư số 06/2018/TT-BTP, cụ thể như sau:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự, các đơn vị thuộc Bộ hoặc các cơ quan, tổ chức có cá nhân được đề nghị xét tặng theo Mẫu số 01, kèm theo Danh sách cá nhân được đề nghị xét tặng theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 06/2018/TT-BTP đối với các cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 5 và Điều 6; Danh sách cá nhân được đề nghị xét tặng theo Mẫu số 2A ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BTP đối với cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7; Danh sách cá nhân được đề nghị xét tặng theo Mẫu số 2B ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BTP đối với cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 7 của Thông tư;

b) Bản tóm tắt thành tích, quá trình công tác của cá nhân được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý cán bộ đối với cá nhân đang công tác; có xác nhận của cơ quan quản lý ra quyết định nghỉ hưu đối với cá nhân đã nghỉ hưu theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BTP đối với đối tượng quy định tại khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 5 và Điều 6 của Thông tư; Bản tóm tắt công lao, thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Tư pháp Việt Nam theo Mẫu số 3A ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BTP đối với cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 7 của Thông tư;

c) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp hoặc của các cơ quan, tổ chức có cá nhân được đề nghị xét tặng;

d) Bản chụp quyết định khen thưởng, quyết định kỷ luật của cá nhân thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 8 của Thông tư.

2.2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo thủ tục đơn giản

Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo thủ tục đơn giản áp dụng với đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại tiêu mục 1.1 mục 1; điểm a tiêu mục 3.1, 3.2 mục 3 phần I của Công văn này được lập thành 01 bộ theo quy định tại Điều 13 của Thông tư số 06/2018/TT-BTP, cụ thể như sau:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của Sở Tư pháp, của Cục Thi hành án dân sự hoặc của các đơn vị thuộc Bộ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BTP, kèm theo:

b) Danh sách trích ngang cá nhân được đề nghị xét tặng theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BTP đối với cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 5 và khoản 4 Điều 7 của Thông tư;

c) Danh sách trích ngang cá nhân được đề nghị xét tặng theo Mẫu số 4A ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BTP đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Thông tư;

d) Danh sách trích ngang cá nhân được đề nghị xét tặng theo Mẫu số 4B ban hành kèm theo Thông tư số 06/2018/TT-BTP và văn bản nhận xét của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an đối với cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư.

2.3. Phương thức gửi hồ sơ.

Ngoài việc gửi hồ sơ bằng đường công văn, các đơn vị đồng thời gửi bằng văn bản điện tử đối với tờ trình, danh sách cá nhân được đề nghị xét tặng đến hộp thư điện tử của Vụ Thi đua - Khen thưởng (thidukhenthuong@moj.gov.vn).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Bộ có trách nhiệm phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ rà soát, lập hồ sơ, đề xuất tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" cho các đồng chí là Lãnh đạo Bộ.

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm rà soát, lập hồ sơ, đề xuất tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" cho các đồng chí là cán bộ, công chức của ngành đã nghỉ chế độ mà chưa được tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp".

3. Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện, gửi hồ sơ đề nghị xét tặng về Bộ Tư pháp (qua Tổng cục Thi hành án dân sự) trước ngày 30/6/2019 để tổng hợp gửi Vụ Thi đua - Khen thưởng Bộ Tư pháp.

4. Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ do Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chuyển đến để tổng hợp và gửi hồ sơ đề nghị về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Tư pháp (Vụ Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 15 tháng 7 năm 2019 để

thẩm định, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp xét trình Bộ trưởng.

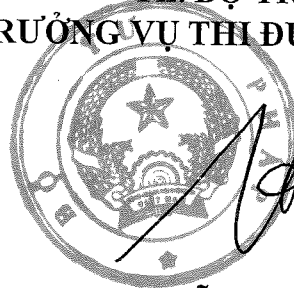
5. Các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quy trình đề nghị theo thẩm quyền; Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ tham mưu cho thủ trưởng đơn vị thực hiện quy trình đề nghị, gửi hồ sơ đề nghị xét tặng về Bộ Tư pháp (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 15/7/2019 để thẩm định, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp xét trình Bộ trưởng.

Nhận được Công văn này, đề nghị các đơn vị sớm triển khai thực hiện, gửi hồ sơ về Bộ Tư pháp theo đúng thời gian quy định. Bộ Tư pháp sẽ không xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” đối với các trường hợp hồ sơ gửi sau các mốc thời gian trên. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc (để b/c);
- Thành viên HĐĐĐKT ngành TP;
- Lưu: VT, Vụ ĐĐKT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**



Nguyễn Thị Tố Nga

Đơn vị:
Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp"

Kính gửi:

- Bộ Tư pháp;
-

Thực hiện Thông tư số / /TT-BTP ngày của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp";
Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
ngày / /

Đơn vị đã xét và đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" cho..... cá nhân (Có danh sách và hồ sơ cá nhân kèm theo). Trong đó:

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư
Tổng số:..... trường hợp.
2. Đối tượng quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 5 và Điều 6 của Thông tư
Tổng số:..... trường hợp.
 - a) Đang làm việc trường hợp.
 - b) Đã nghỉ hưu trường hợp.
3. Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Thông tư
Tổng số:..... trường hợp.
4. Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 của Thông tư
Tổng số:..... trường hợp.
5. Đối tượng quy định tại các khoản 2, 3 Điều 7 của Thông tư
Tổng số:..... trường hợp.

Đơn vị xin trình Bộ Tư pháp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đơn vị:

Mẫu số 02
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”
thuộc đối tượng quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 5 và Điều 6 của

Thông tư số /2018/TT-BTP ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(Ban hành kèm theo Tờ trình số: ngày tháng năm của)

TT	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác	Năm sinh		Ngày được tuyên dụng vào ngành Tư pháp hoặc làm công tác Tư pháp	Điều khoản áp dụng	Số năm công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác Tư pháp	Số năm công tác liên tục	Số năm giữ chức vụ trong ngành Tư pháp (đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 5)	Tiêu chuẩn đặc cách, khu vực, khen thưởng, kỷ luật	Ghi chú
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị :

DANH SÁCH

Cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”
thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 của

Thông tư số /2018/TT-BTP ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(Ban hành kèm theo Tờ trình số: ngày tháng năm)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Thời gian giữ chức vụ đề nghị	Ghi chú
		Nam	Nữ			
1	2	3	4	5	6	7

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị:

DANH SÁCH

Cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”
thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 7 của

Thông tư số /2018/TT-BTP ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(Ban hành kèm theo Tờ trình số: ngày tháng năm)

TT	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác	Năm sinh		Công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Tư pháp	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	2	3	4	5	6

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Hoặc Đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đơn vị:
Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BẢN TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP"**

(Thuộc đối tượng quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 5 và Điều 6 của Thông tư số /2018/TT-BTP ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

- Họ và tên : Nam, nữ
- Ngày tháng năm sinh : Dân tộc :
- Nơi ở hiện nay :
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):
- Ngày tháng năm vào biên chế:
- Ngày tháng năm vào làm việc trong ngành Tư pháp:
- Số năm công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác Tư pháp:
- Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được khen tặng (Anh hùng, Huân chương lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp, Bằng khen, giấy khen)
- Hình thức kỷ luật: theo Quyết định Kỷ luật số ngày tháng... năm....
- Ngày nghỉ hưu:
- Đề nghị tặng Kỷ niệm chương theo tiêu chuẩn quy định tại điểm... khoản...Điều... ..Thông tư về xét tặng Kỷ niệm chương " Vì sự nghiệp Tư pháp" của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

***Tôi xin cam đoan chưa được tặng Huy chương, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" lần nào.**

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
(Kê khai liên tục từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)		

* Lưu ý: Nêu rõ nơi công tác (đến cấp xã) đối với khoảng thời gian công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp tại các xã miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới hải đảo.

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 3A

Đơn vị:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
"VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP"**

(Thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 7 của Thông tư số /2018/TT- BTP ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

- Họ và tên: Nam, nữ:
- Ngày tháng năm sinh: Dân tộc: Quốc tịch:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):

* **CÔNG LAO ĐÓNG GÓP CHO NGÀNH TƯ PHÁP:**

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”
thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 4 Điều 7 của

Thông tư số /2018/TT-BTP ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(Theo thủ tục đơn giản)

(Ban hành kèm theo Tờ trình số: ngày tháng năm)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Điều khoản áp dụng	Ghi chú
		Nam	Nữ			
1	2	3	4	5	6	7

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đơn vị:

Mẫu số 4A

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”
thuộc đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 7 của

Thông tư số /2018/TT-BTP ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(Theo thủ tục đơn giản)

(Ban hành kèm theo Tờ trình số: ngày tháng năm)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
		Nam	Nữ		
1	2	3	4	5	6

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị :

DANH SÁCH

Cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”

Thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 7 của

Thông tư số /2018/TT-BTP ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

(Theo thủ tục đơn giản)

(Ban hành kèm theo Tờ trình số: ngày tháng năm)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc tịch	Công lao đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Tư pháp Việt Nam	Ghi chú
		Nam	Nữ			
1	2	3	4	5	6	7

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRÌNH
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

